TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG TRẠCH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 46/2022/QĐST-HNGĐ	*Quảng Trạch, ngày 16 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 31/2022/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 6 năm 2022, giữa: anh Phạm Đình N; địa chỉ: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình và chị Đỗ Thị B; địa chỉ: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phạm Đình N và chị Đỗ Thị B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 03 con chung tên là Phạm Thị Cẩm T, sinh ngày 13/12/2002, Phạm Anh T, sinh ngày 15/6/2008 và Phạm Việt T, sinh ngày 27/6/2013.

Hai bên thỏa thuận, sau khi ly hôn giao 02 con là Phạm Anh T, sinh ngày 15/6/2008 và Phạm Việt T, sinh ngày 27/6/2013 cho chị Đỗ Thị B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Phạm Đình N có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị B mỗi tháng số tiền là 2.000.000 đồng. Thời gian đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 12/2022 trở đi cho đến khi các con thành niên. Con Phạm Thị Cẩm T đã trưởng thành, có khả năng lao động

tự nuôi sống bản thân nên con muốn ở với ai là quyền do con quyết định, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia, tự thỏa thuận giải quyết.

- Về án phí: Anh Phạm Đình N chịu 150.000 đồng tiền án phí ly hôn và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ để nộp sung ngân sách nhà nước. Số tiền án phí anh N phải chịu trên được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà anh đã nộp trước đây tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch theo Biên lai thu số 0002153, ngày 08 tháng 6 năm 2022.

"Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- UBND xã X;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Võ Ngọc Thực